

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33 /2024/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn  
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25  
tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của  
Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không  
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1307/TTr-SNV ngày  
07 tháng 10 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã,  
phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ cấp xã: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội  
đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt  
trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ  
tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ  
tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

b) Công chức cấp xã: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự, Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ cấp xã**

1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã:

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của chức vụ cán bộ.

2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã:

a) Độ tuổi: Theo quy định của luật, điều lệ tổ chức và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên.

Đối với cán bộ cấp xã làm việc tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt nghiệp từ trung cấp trở lên.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của chức vụ cán bộ.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của chức vụ cán bộ.

4. Trường hợp luật, Điều lệ Đảng, quy định của luật, điều lệ tổ chức và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ, quy định đó.

### **Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể của công chức cấp xã**

1. Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên.

2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Thực hiện theo Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

4. Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên; đối với công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị (áp dụng sau khi công chức cấp xã được tuyển dụng).

5. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của chức danh công chức.

### **Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã được bầu cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, tuyển dụng trước khi Quyết định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có

hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

2. Cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các cơ quan liên quan triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này và áp dụng vào công tác quản lý cán bộ, công chức cấp xã.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2024. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Kiên Giang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, ltmxuyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Minh Thành**

